TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2017/DS-ST
Ngày: 27/ 10/2017
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Võ Thành Diệp**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Võ Quang Truyền**
2. Bà **Lê Ngọc Trầm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2017, về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **VTKC**, sinh năm 1973 – có mặt;

Trú tại địa chỉ: Số 33, đường TTh, khu phố 1, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Chị **LTMT**, sinh năm 1970 – có mặt;
Anh **NHT**, sinh năm 1970 – vắng mặt;

Cùng trú tại địa chỉ: Số 72, đường TTh, khu phố 1, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tại phiên sơ thẩm nguyên đơn – chị VTKC trình bày:

Chị C và chị T là hàng xóm có quan hệ giao dịch về tiền vay, tiền hụi với nhau, cụ thể như sau:

+ Đối với các khoản nợ vay:

- Ngày 01/9/2014 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 30 tháng với số tiền là 45.000.000 đồng.

- Ngày 16/4/2015 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 22 tháng với số tiền là 33.000.000 đồng.

- Ngày 29/7/2015 âm lịch, chị T vay 100.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng, chị T trả lãi được 19 tháng với số tiền là 66.500.000 đồng.

- Ngày 29/02/2016 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 12 tháng với số tiền là 18.000.000 đồng.

- Ngày 09/7/2016 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 07 tháng với số tiền là 10.500.000 đồng.

- Ngày 21/7/2016 âm lịch, chị T vay 100.000.000 đồng, có giấy nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 07 tháng với số tiền là 21.000.000 đồng.

- Ngày 22/12/2016 âm lịch, chị T vay 30.000.000 đồng, không có giấy nợ riêng nhưng có viết "mượn thêm 30.000.000 đồng" vào phần dưới của giấy nợ ngày 21/7/2016 âm lịch, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, chị T trả lãi được 02 tháng với số tiền là 1.800.000 đồng.

Tổng cộng chị T nợ chị C tiền gốc là 430.000.000 đồng, chị C có nhận tiền lãi của chị T tổng cộng là 195.800.000 đồng.

+ Đối với các khoản nợ hụi: Chị C là chủ hụi, chị T là hụi viên và chị T có tham gia hụi của chị C, cụ thể như sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng, nửa tháng khui hụi một lần, khụi hụi ngày 04/4/2016 âm lịch, có 24 hụi viên. Chị T tham gia 03 phần, đã lĩnh hụi cả 03 phần, cụ thể:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 04/4/2016 âm lịch, kêu lời 300.000 đồng, lĩnh hụi được 38.100.000 đồng, góp hụi được 23 lần, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 19/5/2016 âm lịch, kêu lời 260.000 đồng, lĩnh hụi được 39.800.000 đồng, góp hụi được 23 lần, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

+ Lần 3: Lĩnh hụi ngày 04/7/2016 âm lịch, kêu lời 200.000 đồng, lĩnh hụi được 41.600.000 đồng, góp hụi được 23 lần, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

Hụi này đã mãn vào ngày 19/3/2017 âm lịch. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

2. Dây hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui hụi một lần, khụi hụi ngày 20/6/2016 âm lịch, có 24 hụi viên. Chị T tham gia 02 phần, đã lĩnh hụi cả 02 phần, cụ thể:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 20/6/2016 âm lịch, kêu lời 700.000 đồng, lĩnh hụi được 96.400.000 đồng, góp hụi được 18 lần, nợ 06 kỳ hụi chết là 30.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 20/8/2016 âm lịch, kêu lời 600.000 đồng, lĩnh hụi được 101.100.000 đồng, góp hụi được 18 lần, nợ 06 kỳ hụi chết là 30.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/6/2017 âm lịch. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi ngày 01/3/2016 âm lịch, có 24 hụi viên. Chị T tham gia 02 phần, đã lĩnh hụi cả 02 phần, cụ thể:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 01/4/2016 âm lịch, kêu lời 1.200.000 đồng, lĩnh hụi được 86.100.000 đồng, góp hụi được 13 lần, nợ 11 kỳ hụi chết là 55.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 01/6/2016 âm lịch, kêu lời 1.100.000 đồng, lĩnh hụi được 90.500.000 đồng, góp hụi được 13 lần, nợ 11 kỳ hụi chết là 55.000.000 đồng.

Dây hụi này mãn vào ngày 01/01/2018 âm lịch. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

4. Dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi ngày 15/11/2016 âm lịch, có 24 hụi viên. Chị T tham gia 03 phần, đã lĩnh hụi cả 03 phần, cụ thể:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 15/11/2016 âm lịch, kêu lời 1.300.000 đồng, lĩnh hụi được 82.600.000 đồng, góp hụi được 03 lần, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 15/12/2016 âm lịch, kêu lời 1.300.000 đồng, lĩnh hụi được 83.900.000 đồng, góp hụi được 03 lần, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng.

+ Lần 3: Lĩnh hụi ngày 15/02/2017 âm lịch, kêu lời 1.150.000 đồng, lĩnh hụi được 89.500.000 đồng, góp hụi được 03 lần, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng.

Dây hụi này sẽ mãn vào ngày 15/9/2018 âm lịch. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Các lần lĩnh hụi, chị T đều có ký nhận tiền hụi cho chị C. Tổng cộng các dây hụi thì chị T nợ chị C 476.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Khoảng giữa tháng 4/2017, chị T bị vỡ nợ, từ đó chị T ngưng trả tiền lãi và không góp hụi cho chị C.

Chị T là người trực tiếp giao dịch hụi và vay tiền của chị C nhưng theo chị C, anh T là chồng chị T, anh T có chứng kiến việc chị C và chị T tính toán tiền bạc với nhau và anh T có chở chị T đi góp tiền hụi nên anh T sẽ biết các khoản nợ trên, do đó anh T phải có nghĩa vụ cùng chị T trả nợ cho chị C. Nay chị C yêu cầu vợ chồng chị T, anh T trả cho chị C số tiền vay gốc 430.000.000 đồng và tiền hụi là 476.000.000 đồng, tổng cộng là 906.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị LTMT trình bày:

Chị T thống nhất với lời trình bày của chị C về các khoản nợ vay và các khoản nợ hụi là đúng. Chị T thừa nhận nợ chị C 430.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền hụi là 476.000.000 đồng, tổng cộng là 906.000.000 đồng. Chị T xác nhận có trả tiền lãi cho chị C tổng cộng là 195.800.000 đồng, chị T không yêu cầu tính lại tiền lãi để khấu trừ vào tiền gốc vì chị T đã lĩnh hụi của chị C nhưng không có khả năng góp hụi chết cho chị C, hàng tháng chị C phải góp hụi chết thay cho chị T rất nhiều nên tiền lãi đã trả cho chị C thừa so với quy định của pháp luật thì cũng phần nào trả tiền lãi hụi cho chị C. Vì vậy, chị T không yêu cầu Tòa án tính lãi lại mà đồng ý trả cho chị C số tiền vay gốc 430.000.000 đồng và tiền hụi chết 476.000.000 đồng, tổng cộng là 906.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị Chị, chị T có mặt, anh T vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi giữa chị VTKC đối với chị LTMT và anh NHT. Buộc chị T và

anh T có nghĩa vụ trả cho chị C tiền nợ vay và nợ hụi. Ghi nhận chị C và chị T không yêu cầu tính lãi lại.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Toà án đã triệu tập hợp lệ cho anh NHT nhiều lần để làm bản tự khai, hoà giải và xét xử nhưng anh T không làm bản tự khai, không tham gia hoà giải cũng như không tham dự phiên toà hôm nay. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[2] Ngày 18/4/2017 chị VTKC có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyên HT, tỉnh TN giải quyết vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] **Về nợ vay:** Ngày 01/9/2014 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng; ngày 16/4/2015 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng; ngày 29/7/2015 âm lịch, chị T vay 100.000.000 đồng; ngày 29/02/2016 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng; ngày 09/7/2016 âm lịch, chị T vay 50.000.000 đồng; ngày 21/7/2016 âm lịch, chị T vay 100.000.000 đồng và ngày 22/12/2016 âm lịch, chị T vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng chị T nợ chị C tiền gốc là 430.000.000 đồng, chị C có nhận tiền lãi của chị T tổng cộng là 195.800.000 đồng.

[4] **Về nợ hụi chị C là chủ hụi:**

[4.1] Dây hụi 2.000.000 đồng chị T tham gia 03 phần, đã lĩnh hụi cả 03 phần:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 04/4/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 38.100.000 đồng, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 19/5/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 39.800.000 đồng, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng.

+ Lần 3: Lĩnh hụi ngày 04/7/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 41.600.000 đồng, nợ 01 kỳ hụi chết là 2.000.000 đồng. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[4.2] Dây hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui hụi một lần Chị T tham gia 02 phần, đã lĩnh hụi cả 02 phần:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 20/6/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 96.400.000 đồng, nợ 06 kỳ hụi chết là 30.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 20/8/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 101.100.000 đồng, nợ 06 kỳ hụi chết là 30.000.000 đồng. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

[4.3] Dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, chị T tham gia 02 phần, đã lĩnh hụi cả 02 phần, cụ thể:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 01/4/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 86.100.000 đồng, nợ 11 kỳ hụi chết là 55.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 01/6/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 90.500.000 đồng, nợ 11 kỳ hụi chết là 55.000.000 đồng. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

[4.4] Dây hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, chị T tham gia 03 phần, đã lĩnh hụi cả 03 phần:

+ Lần 1: Lĩnh hụi ngày 15/11/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 82.600.000 đồng, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng.

+ Lần 2: Lĩnh hụi ngày 15/12/2016 âm lịch, lĩnh hụi được 83.900.000 đồng, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng.

+ Lần 3: Lĩnh hụi ngày 15/02/2017 âm lịch, lĩnh hụi được 89.500.000 đồng, nợ 20 kỳ hụi chết là 100.000.000 đồng. Tổng cộng dây hụi này chị T nợ chị C 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Tổng cộng các dây hụi thì chị T còn nợ chị C số tiền 476.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Ghi nhận chị C không yêu cầu chị T và anh T tính lãi.

[5] Trong quá trình tham gia góp hụi và vay tiền của chị C trong thời gian dài chị T xác nhận anh T đều biết, góp hụi và vay tiền để sử dụng vào mục đích gia đình. Anh T đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Từ các chứng cứ lời trình bày của chị Chị và chị T, giấy nhận nợ, giấy khui hụi có cơ sở xác định chị T còn nợ chị C tiền vay 430.000.000 đồng và tiền hụi chết 476.000.000 đồng, tổng cộng là 906.000.000 đồng.

[6] Xét thấy hiện nay chị T và anh T vẫn còn sống chung vợ chồng, còn trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị C buộc chị T và anh T cùng có nghĩa vụ trả cho chị C là phù hợp với Điều 27, 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu chị C tính lại tiền lãi của tiền vay, chị C không yêu cầu chị T và anh T tiếp tục tính lãi đối với số tiền vay và tiền hụi nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị T và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi của chị VTKC đối với chị LTMT và anh NHT..

Buộc Thúy và anh T cùng có nghĩa vụ trả cho chị C số tiền vay 430.000.000 đồng và tiền hụi chết 476.000.000 đồng, tổng cộng 2 khoản là 906.000.000 đồng (Chín trăm lẽ sáu triệu đồng). Ghi nhận chị C không yêu cầu chị T anh T tính lãi về tiền vay và tiền hụi.

Kể từ khi chị VTKC có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị LTMT và anh NHT không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T và anh T còn phải trả cho chị C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị LTMT và anh NHT phải chịu 39.180.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị VTKC 19.590.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003975, ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tiên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. HT;
- THADS H. HT;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

VÕ THÀNH DIỆP